TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
TẠP CHÍ KHOA HỌC
ĐẠI HỌC SÀI GÒN
ISSN 1859 - 3208
Số 81 (03/2022)

SAIGON UNIVERSITY
SCIENTIFIC JOURNAL
OF SAIGON UNIVERSITY
No. 81 (03/2022)

Email: tcdhsg@sgu.edu.vn ; Website: http://sj.sgu.edu.vn/

CÁC THỂ LOẠI NHẠC JAZZ

Types of jazz music

ThS. Dương Thanh Tùng
Trường Đại học Sài Gòn

TÓM TẮT

Một trong những loại hình âm nhạc nổi tiếng trên thế giới hiện nay đó là nhạc Jazz. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu hết về quá trình hình thành – phát triển cũng như phong cách biểu diễn của loại nhạc này. Chúng tôi sử dụng các phương pháp thống kê, miêu tả và tổng hợp để nêu ra những nét đặc thù của nhạc Jazz cùng nhiều thể loại khác nhau của chúng. Từ đó, bài viết sẽ góp phần giúp người đọc hiểu rõ hơn về vấn đề này cũng như làm tư liệu tham khảo về âm nhạc được phong phú hơn.

Từ khóa: *âm nhạc, thể loại nhạc Jazz*

ABSTRACT

One of the most famous music genres in the world today is Jazz music. However, not everyone understands all about the process of formation, development as well as the performance style of this music. The methods of statistics, description and synthesis were used to highlight the characteristics of jazz and its various genres. Consequently, the article will help readers understand more about this issue as well as enrich music references.

Keywords: *music, type of Jazz*

1. Mở đầu

Jazz là một loại âm nhạc được sinh ra ở miền Tây New Orlearns – Hoa Kỳ vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX từ những người Mỹ da đen nghèo. *"Loại hình âm nhạc này là sự pha trộn của âm nhạc Blues và hòa âm trong nhạc cổ điển. Ngoài ra, còn là sự pha trộn tiết tấu của âm nhạc châu Phi và giai điệu theo lối ứng tác"* (Phương Vũ, 2004). Các đặc điểm này dễ dàng được nhận thấy trong cách biểu diễn của những người Mỹ da đen. Jazz đã phát triển từ loại nhạc vui nhộn và thể loại Blues trong thời gian đầu của thế kỉ XX và tiếp tục phát triển với những huyền thoại như: Duke Ellington, Miles Davis, Herbie Hancock… và phát triển lớn mạnh cùng với các loại hình âm nhạc khác như nhạc cổ điển, Hip-hop, v.v. Trong nhạc Jazz, nốt Bass (nốt trầm) khá mạnh, tạo chiều sâu cho âm nhạc, hòa âm rất đặc sắc, sử dụng nhiều hợp âm nghịch, tạo ra nhiều màu sắc cho âm nhạc. Các nhạc cụ thường được sử dụng trong nhạc Jazz là của châu Âu và biểu diễn theo phong cách của Mỹ; bao gồm Piano, Guitar Bass và trống tạo nền cùng với các nhạc cụ: gõ, kèn Saxophone, Trumpet, Guitar, Piano, Contrebass, v.v.

2. Nội dung

Nhạc Jazz khác hẳn các loại hình âm nhạc khác vì có hai yếu tố căn bản là nhịp chỏi và sự ngẫu hứng. Nhịp chỏi là khi biểu diễn, người nghệ sĩ nhấn mạnh vào phách yếu, không nhấn vào phách mạnh.

Email: tungnhacvien@gmail.com

Vì vậy, nó gây ra cảm giác ngất ngây, hụt hẫng, người nghe sẽ dễ lắc lư theo điệu nhạc. Ngẫu hứng là trong khi người nghệ sĩ biểu diễn sẽ tự sáng tạo một đoạn nhạc mới không giống và không liên quan gì đến bài nhạc mà họ đang diễn. Nhạc sĩ Jelly Roll Morton từng viết: *"Nhạc Jazz thuộc về một phong cách thể hiện chứ không thuộc về sáng tác"* (Trần Hoài Sơn, 2015). Đây cũng chính là nét đặc trưng của loại nhạc này. Các thể loại nhạc Jazz:

Blues: thể loại âm nhạc được sinh ra trên đất Mỹ. Vào khoảng năm 1890, Blues bắt đầu được nghe thấy ở các vùng thôn dã miền Nam của đất nước này. *"Blues xuất phát từ dân ca của người nô lệ da đen, được hát lên trong quá trình lao động ở các đồn điền hoặc nhảy múa trong các buổi lễ cầu thần"* (Phương Vũ, 2015). Những bài dân ca nói lên nỗi thống khổ của thân phận con người nô lệ, nỗi hận đời bạc bẽo, nỗi khổ của sự đói nghèo, v.v.

Nghệ sĩ Christopher Meeder cho rằng: *"Blues là một hình thức khởi đầu dành cho thanh nhạc, sau này trở thành những tác phẩm khí nhạc"* (Hoàng Lệ Thủy, 2019). Cách hát nhạc Blues giống như kỹ thuật hát hoặc biểu diễn nhạc cụ của người Senegal hay Gambia ở phía Bắc của miền Tây châu Phi. Khi hát, nốt nhạc phát ra nghe rã rời, thê lương, thống khổ; nốt nhạc được bẻ cong, nghe như hát sai nốt và sai nhịp, tạo cho người nghe cảm giác ngây ngây, rã rượi. Đến khoảng năm 1910, Blues lan rộng trong quần chúng, tiêu biểu lúc bấy giờ là hai nhạc phẩm: "Memphis Blues" (1912) và "St Louis Blues" (1914) của nhạc sĩ W.C. Handy. Đến những năm 1920, hai thể loại Blues và Jazz thường trộn lẫn trong các buổi biểu diễn, chúng thường đi đôi với nhau nên người ta gọi là Blues Jazz. Theo với thời gian, ảnh hưởng của Blues càng rõ nét hơn trong nhiều thể loại nhạc khác như Rhythm and Blues(1), Rock & Roll(2), Country Music(3), v.v.

Ragtime: khởi nguyên của Jazz, ra đời khoảng năm 1895, là sự kết hợp của điệu nhảy Cakewalks ở châu Phi và những bài hát thuộc thể loại âm nhạc Coon(4) của người Mỹ da đen. *"Đặc điểm nổi bật của phong cách Ragtime là những giai điệu với tiết tấu đảo phách sắc xảo"* (Nguyễn Tiến Mạnh, 2016). Nghệ sĩ tiêu biểu của Ragtime được biết đến là Scott Joplin.

Classical Jazz: vào những năm 1900, Classical Jazz được biểu diễn bởi những ban nhạc nhỏ và bắt nguồn từ vùng New Orlearns.

Hot Jazz: tiêu biểu là nghệ sĩ Louis Satchmo Armstrong với những bản ghi âm cùng ban nhạc Hot Five và Hot Sevens của ông. Đặc điểm âm nhạc trong Hot Jazz đó là những đoạn solo(5) ngẫu hứng đầy cảm xúc, thường được biểu diễn bởi các nhạc cụ: trống, đàn Banjo hay Guitar, tốc độ thường nhanh dần, đôi khi là tốc độ của nhịp hành quân trong điệu March.

Chicago style Jazz: Chicago là mảnh đất sản sinh ra nhiều nghệ sĩ trẻ, họ là những người năng động, biết tìm tòi, khám phá và rất giỏi biểu diễn nhạc cụ. Chicago style Jazz có ý nghĩa là nâng cao tính ứng tấu và sự ngẫu hứng. Sự đóng góp của các nhạc công tiêu biểu như Bud Freeman, Eddie Condon, Benny Goodman, Gen Krupa có ý nghĩa rất lớn cho những người tiên phong của Jazz trong thời kỳ thể loại âm nhạc này chưa phát triển cũng như tạo cảm hứng cho thế hệ sau này.

Swing: những năm 1930 là những năm của Swing. Bắt nguồn từ thể loại nhạc Jazz ở New Orlearns, Swing là thể loại âm nhạc có giai điệu mạnh mẽ và sôi động. Đồng thời, đây cũng là thể loại nhạc khiêu vũ

(Dance). Nhiều phong cách khiêu vũ được tạo cảm hứng bởi Swing như Lyndy Hop và Jitterbug.

Bepop (Pop): phát triển từ đầu những năm 1940 và đạt cực điểm vào năm 1945. *"Bepop chú trọng các đoạn solo ngẫu hứng, tốc độ nhanh"* (Phương Vũ, 2015), khởi xướng là nghệ sĩ Saxophone Charlie Parker và nghệ sĩ Trumpet Dizzy Gillespie.

Vocalese: nghệ thuật sáng tác lời hát ở trong những khúc solo nhạc cụ. Vocalese phát triển mạnh trong khoảng những năm 1957 – 1962. Người biểu diễn có thể solo hay biểu diễn cùng đoàn hát nhỏ, được hỗ trợ bởi một nhóm nhạc nhỏ hay cả dàn nhạc. Vocalese ít khi tham gia cùng những thể loại Jazz khác và hầu như không thành công về mặt thương mại. Cho đến những năm gần đây, hai nhân vật tiêu biểu được biết đến trong vai trò sáng tác và biểu diễn lời hát của Vocalese là John Hendricks và Eddie Jeffferson, họ đã giúp cho loại hình nghệ thuật này được phát triển mạnh hơn.

Cool Jazz: bắt nguồn trực tiếp từ Bepop vào cuối những năm 1940 và 1950. Cool Jazz là sự pha trộn mượt mà của Swing và Pop, có giai điệu du dương, nhẹ nhàng. Cool Jazz trở nên phổ biến vào cuối những năm 1950. Khởi nguồn cho loại nhạc này là Lester Young (nghệ sĩ Saxophone) và Charlie Christian (nghệ sĩ Guitar).

Hard Pop: một thể loại nhạc Jazz, thực chất là sự mở rộng của Bebop. Những giai điệu của Hard Pop sâu sắc, phức tạp và chuyển biến linh hoạt hơn Bepop ở những năm 1940. Ngoài ra, giai điệu của Hard Pop được vay mượn từ thể loại R&B hoặc những chủ đề Gospel[6]. Nghệ sĩ dương cầm Horace Silver là đại diện cho thể loại này, ông được biết đến bởi những cách tân trong Hard Pop.

Bossa Nova: một sự pha trộn giữa West Coast Cool[7], sự du dương của âm nhạc cổ điển châu Âu và những giai điệu của vũ điệu Samba ở Brazil. Bossa Nova hay còn gọi là "Brazilian Jazz" đã đến Hoa Kỳ vào khoảng năm 1962. Sự huyền ảo của những điểm nhấn bởi đàn Guitar trên giai điệu đơn giản được hát bằng tiếng Bồ Đào Nha hoặc tiếng Anh. Tiên phong cho Bossa Nova là hai nghệ sĩ Brazil: Joao Gilberto và Antonio Carlos Jobim.

Soul Jazz: bắt nguồn từ Hard Pop, Soul Jazz có lẽ là một thể loại Jazz phổ biến nhất trong những năm 1960. Người ảnh hưởng lớn trong thể loại này là nghệ sĩ Horace Silver. Nhạc cụ dùng phổ biến trong Soul Jazz là đàn Organ Hammond.

Fusion: một thể loại âm nhạc được phát triển vào cuối những năm 1960, đầu những năm 1970. Là sự hòa trộn của những đoạn ứng tấu trong Jazz và những giai điệu từ nhạc Rock. Thật ra, đây là một thể loại Jazz truyền thống. Sau bao nhiêu năm cách tân, các nghệ sĩ Jazz trở về với dòng nhạc này. Nghệ sĩ Piano Marc Cary cho rằng: *"Fusion là con át chủ bài đã đưa Jazz trở lại thời hoàng kim"* (Phương Vũ, 2015).

Groove: một phần của Soul Jazz. Đặc điểm của Groove là giữ sự liên tục cho nhịp điệu. Groove đầy những cảm xúc hân hoan, mời gọi mọi người khiêu vũ, bất kể là những giai điệu chậm hay những giai điệu vui vẻ.

Afro – Cuban Jazz: được xem như Latin Jazz, là sự kết nối giữa chất ngẫu hứng trong Jazz và sức lan truyền trong giai điệu của bài nhạc. Thể loại này bắt nguồn từ hai nghệ sĩ Cuba: Mario Bauza (nghệ sĩ Trumpet) và Chano Pozo (nghệ sĩ biểu diễn bộ gõ). Các nhạc cụ dùng để hòa âm tiêu biểu cho thể loại nhạc này là bộ gõ, bao gồm: Timbale, Conga Bongo và một số nhạc cụ gõ của Latin khác phối hợp với

đàn Piano, Guitar và thường có thêm kèn Cor. Những nghệ sĩ tiêu biểu của Afro – Cuban Jazz có thể kể đến đó là Aturo Sandoval, Pancho Sanchez và Chucho Valdes.

Post Pop: vẫn được biết đến và sử dụng hầu hết trong các thể loại nhạc Jazz nhưng nó không gắn liền với lịch sử phát triển của Jazz.

Acid Jazz: trước đây được xem là một thể loại âm nhạc dựa trên các loại nhạc khác. Mặc dù nó không phải là một thể loại thật sự của Jazz nhưng vẫn có giá trị trong nhạc Jazz. Bắt nguồn từ năm 1987, từ những sân khấu khiêu vũ của nước Anh, Acid Jazz là một loại nhạc sôi nổi được kết hợp chặt chẽ với những bài Jazz của những năm 1970. Acid Jazz ít ứng tấu đầy ngẫu hứng, tập trung chủ yếu vào phần hòa âm của các nhạc cụ, không tập trung vào lời bài hát.

Smooth Jazz: bắt nguồn từ Fusion, thể loại này gây ấn tượng bằng sự nhẹ nhàng, tao nhã. Giống như Acid Jazz, Smooth Jazz cũng ít ứng tấu đầy ngẫu hứng. Nhạc cụ bao gồm đàn Keyboard, Saxo Alto hay Saxo Soprano, Guitar, Guitar Bass và còn có thêm người nhạc trưởng.

European: cuối thế kỷ XX, nhiều nhạc công vùng Scandinavia đã sáng tạo một thể loại âm nhạc mới với tên gọi là "European". European có sự phối hợp giữa Jazz truyền thống và âm nhạc khiêu vũ, liên kết những yếu tố từ House[8] và Acoustic[9], âm thanh điện tử cùng những giai điệu khuôn mẫu để tạo ra một thể loại phổ biến hơn trong nhạc Jazz đương thời. Những nghệ sĩ tiêu biểu của European: các nghệ sĩ dương cầm như Bugge Wesseltoft, Martial Sola và Lauren de Wilde, nghệ sĩ Trumpet Nils Petter Molvaer, nghệ sĩ Saxophone Jullian Lorau.

3. Kết luận

Jazz được hình thành bởi những người nô lệ và những người Mỹ da đen lao động nghèo. Do đó, không thể nói rằng thể loại nhạc này là quý tộc hay hàn lâm. Jazz tạo cho người nghe có cảm xúc, sự ngẫu hứng và sáng tạo. Người sáng tác ra những bản Jazz chính là các nhạc công, họ sáng tác bằng cách vừa biểu diễn, vừa ngẫu hứng, thổi hồn mình vào những nốt nhạc. Loại hình âm nhạc này là thể hiện cho nền văn hóa Hoa Kỳ. Âm nhạc phương Tây và châu Phi là nơi gieo hạt cho nhạc Jazz, nhưng chính văn hóa nước Mỹ là nơi Jazz nảy mầm và phát triển. Khi nhạc Jazz phát triển, có rất nhiều thể loại âm nhạc khác ra đời dựa trên Jazz và thừa hưởng rất nhiều từ Jazz như Rhythm & Blues, Soul, Rock & Roll, v.v. Ngày nay, không chỉ các nhạc công trên thế giới mà kể cả những nhạc công ở Việt Nam cũng thể hiện nhiều loại nhạc mang phong cách Jazz.

Chú thích

(1) Rhythm and Blues: một dòng nhạc của người da đen, rất được ưa chuộng trong cộng đồng da đen tại Hoa Kỳ trong thập niên 1940.

(2) Rock & Roll: một thể loại nhạc đại chúng có nguồn gốc và phát triển ở Hoa Kỳ cuối 1940, đầu 1950.

(3) Country Music: một thể loại nhạc pha trộn với nhạc truyền thống, phổ biến ở Hoa Kỳ và Canada.

(4) Coon: một thể loại âm nhạc thể hiện một định kiến về người da đen. Chúng phổ biến ở Hoa Kỳ, châu Âu và châu Úc từ khoảng năm 1880 đến 1920.

(5) Solo: độc tấu, đơn ca.